

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-04-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Kim Dung

Ông Đặng Huy Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị N, sinh ngày 21/01/1969; cư trú tại: Số 2/133 HBT, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh RIEGER ALAN J, sinh ngày 05/5/1961; cư trú tại: 1101 S 28th ST M W 53215, Hoa Kỳ.

Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị N trình bày:

Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J có tìm hiểu nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 20/3/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chỉ chung sống 1 thời gian ngắn, sau đó anh RIEGER ALAN J trở về Hoa Kỳ còn chị N ở lại Việt Nam. Trong thời gian đợi anh RIEGER ALAN J làm thủ tục bảo lãnh đưa chị N sang Hoa Kỳ để 2 vợ chồng đoàn tụ thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do khoảng cách địa lý, bất đồng trong quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay, vợ chồng anh chị đã không còn liên

lạc với nhau nhiều nên chị N đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh RIEGER ALAN J.

Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn là anh RIEGER ALAN J đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trình bày:

Anh RIEGER ALAN J thống nhất với lời trình bày của chị Vũ Thị N về việc kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị N. Về con chung và tài sản chung: Anh RIEGER ALAN J nhất trí với chị N, vợ chồng anh không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh RIEGER ALAN J ở Hoa Kỳ không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không tiến hành hòa giải để giải quyết vụ án, anh đã ủy quyền cho chị Vũ Thị N nhận thay tất cả văn bản tố tụng của Tòa án.

Do chị Vũ Thị N đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị N hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh RIEGER ALAN J có quốc tịch Hoa Kỳ và hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Theo quy định tại Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Vũ Thị N và bị đơn là anh RIEGER ALAN J vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 20/3/2009, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện do chị N và anh RIEGER ALAN J tính cách không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống và khoảng cách địa lý nên anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N và anh RIEGER ALAN J đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N xin ly hôn với anh RIEGER ALAN J và được anh hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh RIEGER ALAN J.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Vũ Thị N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N được ly hôn anh RIEGER ALAN J.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N và anh RIEGER ALAN J không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị N chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000393 ngày 30/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Vũ Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh RIEGER ALAN J được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- **UBND thành phố Hải Phòng;**
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà